

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 / 2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 17/10/2023.
Về việc: Ly hôn, với một người đã bị
tuyên bố mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn với một người đã bị tuyên bố mất tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng X, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn P xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Xóm T, xã , huyện Y, tỉnh Ninh Bình (anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-DS, ngày 12/5/2023).

Tại phiên tòa: Có mặt chị Phạm Thị Hồng X; còn vắng mặt anh Phạm Xuân T (anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng X trình bày: Chị và anh Phạm Xuân T, được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, chị và anh T đã đến Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, để làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 12 năm 2010. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, sau khi cưới chị và anh T về chung sống hạnh phúc cho đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn kinh tế thua

lỗi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, mặc dù chị và anh T đã cố gắng khắc phục những nhược điểm nói trên của vợ chồng, để vợ chồng sống hòa hợp với nhau, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày một trầm trọng thêm, do đó anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay, chị và gia đình anh T không có thông tin, tin tức gì về anh T, không biết anh T đang ở đâu làm gì, do vậy chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, tuyên bố anh Phạm Xuân T mất tích. Ngày 12/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, đã ra Quyết định tuyên bố anh Phạm Xuân T mất tích. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, anh T bỏ đi từ năm 2014 nên vợ chồng đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Vợ chồng trên thực tế không còn tồn tại, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Xuân T cho đến nay vợ chồng có một con chung, tên cháu là Phạm Tuấn H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2011. Hiện tại cháu H đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi anh T bỏ đi. Nay ly hôn với anh T chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, chị không yêu cầu anh Phạm Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu H cho chị vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu, nên chị không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng; về con riêng chị và anh Phạm Xuân T không ai có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định giữa chị và anh Phạm Xuân T cho đến nay không có tài sản và công nợ, nên nay ly hôn chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Xuân T, đã bị Tòa án tuyên bố anh mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-DS, ngày 12/5/2023. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý cho bố để anh T và lập biên bản xác minh thì bố để anh T cung cấp kể từ khi bỏ đi và khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích cho đến nay, gia đình không có thông tin, tin tức gì của anh T và anh T không chờ về thăm gia đình lần nào. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của anh T là bị đơn trong hồ sơ vụ án. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và căn cứ quy định của pháp luật để xem xét giải quyết vụ án. Đến ngày 29/9/2023 mở phiên tòa xét xử song anh Phạm Xuân T vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2023 của cháu Phạm Tuấn H trình bày: Cháu là con bố T và mẹ X, do bố cháu đã bỏ đi từ lâu, nên bố mẹ cháu không còn sống cùng nhau nữa, hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ cháu, tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, gia đình cháu không biết bố cháu đang ở đâu và hiện nay mẹ cháu đang có đơn xin ly hôn với bố cháu, nay cháu đến Tòa án khai về nguyện vọng

của cháu mong muốn được ở cùng với mẹ cháu là Phạm Thị Hồng X, vì mẹ cháu đang nuôi dưỡng cháu từ nhỏ và quan tâm chăm sóc cháu, ngoài ra cháu không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng X, xử cho ly hôn với anh Phạm Xuân T. Về con: Giao cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2011 cho chị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu H cho chị X và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Về tài sản chị X và anh T không có và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị Phạm Thị Hồng X phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, do anh Phạm Xuân T bị tuyên bố mất tích, nên Tòa không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 29/9/2023 có mặt chị Phạm Thị Hồng X còn anh Phạm Xuân T vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Hồng X có mặt còn anh Phạm Xuân T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng X và anh Phạm Xuân T đã có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do làm ăn kinh tế thua lỗ, nên dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng và không có tiếng nói chung trong cuộc sống, do đó anh T đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 6/2014, chị X và gia đình anh T không có tin tức gì về anh T hiện đang ở đâu, làm gì. Ngày 15/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã có Quyết định số 01/2023/QĐST-DS tuyên bố anh Phạm Xuân T mất tích, hiện đang có hiệu lực pháp luật. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng X, theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị X và anh T cho đến nay có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2011. Hiện cháu đang do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị X đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu H cho chị. Xét thấy yêu cầu của chị X là phù hợp với nguyện vọng của cháu H, nên cần giao cháu H cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu H cho chị X và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp (nếu anh Phạm Xuân T trở về).

[4] Về tài sản: Chị X xác định giữa chị và anh T không có tài sản, nay chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng X xin ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích là anh Phạm Xuân T.

- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Hồng X ly hôn anh Phạm Xuân T.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Tuấn H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2011 cho chị Phạm Thị Hồng X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Anh Phạm Xuân T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu H cho chị Phạm Thị Hồng X và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Hồng X không có yêu cầu giải quyết. Do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005752 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung